

Bản án số 35/2017/HSST
Ngày 31-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trương Minh Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Tuân.

2. Bà Nguyễn Thị Lợi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, Tòa án nhân dân huyện A mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 24/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Danh H, sinh năm 1975 tại Hải Phòng; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông: Nguyễn Danh H1, sinh năm 1951 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1985; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 3 năm 2017, hiện tại ngoại; có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Chi cục Thuế huyện A, thành phố Hải Phòng.

Địa chỉ: Đường 351, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự: Ông Nguyễn Thanh H2, chức vụ: Chi cục trưởng - Chi cục Thuế huyện A; vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Danh H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Doanh nghiệp tư nhân V do Nguyễn Danh H làm Giám đốc được Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng cấp giấy phép kinh doanh ngày 29 tháng 11 năm 2005 có mã số doanh nghiệp 0201000761, với ngành nghề kinh doanh là sửa

chữa ô tô. Doanh nghiệp tư nhân V có mã số thuế 0200654874 kê khai và nộp thuế tại Chi cục Thuế huyện A theo phương pháp khấu trừ.

Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2012 đến tháng 3 năm 2014, Nguyễn Danh H mua nhiều hàng hóa là vật tư, phụ tùng ô tô trôi nổi trên thị trường không có hóa đơn chứng từ nguồn gốc để phục vụ hoạt động kinh doanh nghề sửa chữa ô tô, H đã hợp thức hóa bằng cách mua 10 hóa đơn giá trị gia tăng không (hóa đơn không có hàng hóa kèm theo) của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng Đ (viết tắt là Công ty Đ) do Trương Văn Đ1 bán ra, bao gồm các hóa đơn có ký hiệu AA/12P-000021; AA/12P-000024; AA/12P-000125; AA/12P-000139; AA/12P-000149; AA/12P-000174; AA/12P-000190; AA/12P-000199; AA/12P-000204; AA/12P-000221, với tổng số tiền mua hàng chưa thuế là 3.520.572.000 đồng (Ba tỷ năm trăm hai mươi triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng), tiền thuế là 352.057.200 đồng (Ba trăm năm mươi hai triệu không trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm đồng).

Với việc sử dụng 10 hóa đơn trên để kê khai với Chi cục thuế huyện A vào các kỳ từ tháng 8, 9 năm 2012; tháng 8, 9, 10, 11, 12 năm 2013; tháng 01, 02, 03 năm 2014, Doanh nghiệp tư nhân V đã được Chi cục thuế huyện A khấu trừ tiền thuế giá trị gia tăng là 352.057.200 đồng (Ba trăm năm mươi hai triệu không trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm đồng).

Tại bản Kết luận giám định ngày 05 tháng 01 năm 2017 của Cục thuế thành phố Hải Phòng đã kết luận: *"Trường hợp Doanh nghiệp tư nhân V có mua vật tư, phụ tùng để phục vụ hoạt động sửa chữa xe ô tô nhưng hàng hóa mua vào không có hóa đơn; từ tháng 8 năm 2012 đến tháng 3 năm 2014, Nguyễn Danh H là Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân V đã sử dụng 10 tờ hóa đơn lập khống, là hóa đơn được lập nhưng nội dung hàng hóa, dịch vụ không có thực của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng Đ (đã được kê chi tiết tại Quyết định trưng cầu giám định số 42/QĐTCGD) để hạch toán việc mua bán hàng hóa trôi nổi của người cung ứng không có hóa đơn giá trị gia tăng kèm theo. Doanh nghiệp tư nhân V đã sử dụng 10 tờ hóa đơn lập khống trên để kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào thì hành vi trên được xác định là hành vi trốn thuế, gian lận thuế."*

Số tiền thuế giá trị gia tăng Doanh nghiệp tư nhân V đã kê khai gian lận để trốn thuế từ việc sử dụng 10 tờ hóa đơn bất hợp pháp là 352.057.200 đồng (Ba trăm năm mươi hai triệu không trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm đồng)".

Tại Biên bản làm việc ngày 16 tháng 02 năm 2017, Chi cục thuế huyện A, thành phố Hải Phòng xác nhận: "Với việc kê khai đầu vào 10 số hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng Đ, Doanh nghiệp tư nhân V đã được khấu trừ số thuế giá trị gia tăng là 352.057.200 đồng (Ba trăm năm mươi hai triệu không trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm đồng).

Trong vụ án này còn có Trương Văn Đ1 là người bán trái phép hóa đơn cho Nguyễn Danh H. Hành vi của Trương Văn Đ1 đã bị Tòa án nhân dân huyện A xét xử về tội: "Mua bán trái phép hóa đơn" theo quy định tại Khoản 2, Điều 164a Bộ luật Hình sự vào ngày 06 tháng 6 năm 2017.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Nguyễn Danh H về tội: “Trốn thuế” theo Khoản 2, Điều 161 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Danh H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Song bị cáo xác định bị cáo không có tội, việc Công an huyện A khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo về tội: "Trốn thuế" là không đúng.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh H phạm tội “Trốn thuế”. Áp dụng Khoản 2, Điều 161; Điểm h, Điểm p, Khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Danh H từ 09 đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1, Điều 42 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Danh H phải nộp lại số tiền 352.057.200 đồng để nộp ngân sách Nhà nước qua Chi cục Thuế huyện A.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Danh H tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Trương Văn Đ1, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Danh H đã có hành vi sử dụng 10 tờ hóa đơn lập không của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xây dựng Đ để kê khai với Chi cục Thuế huyện A nhằm mục đích trốn tiền thuế giá trị gia tăng đầu vào, số tiền trốn thuế là 352.057.200 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Danh H đã phạm tội: "Trốn thuế" vi phạm Điều 161 Bộ luật Hình sự.

Công an huyện A khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Nguyễn Danh H về tội: "Trốn thuế" là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Danh H có quan điểm bị cáo không phạm tội "Trốn thuế" là không có cơ sở chấp nhận.

Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý thuế của Nhà nước làm thất thu ngân sách Nhà nước, xâm hại đến đường lối phát triển kinh tế, xã hội, chính sách thuế, gây mất trật tự xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân, nên phải xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết định khung hình phạt: Số tiền bị cáo đã trốn thuế là 352.057.200 đồng nên hành vi của bị cáo đã vi phạm Khoản 2, Điều 161 Bộ luật Hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tuy bị cáo không nhận bị cáo có tội nhưng đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, Điểm p, Khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Danh H 10 hóa đơn có ký hiệu AA/12P-000021; AA/12P-000024; AA/12P-000125; AA/12P-000139; AA/12P-000149; AA/12P-000174; AA/12P-000190; AA/12P-000199; AA/12P-000204; AA/12P-000221. Số tài liệu này đã được lưu hồ sơ làm căn cứ truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Khoản tiền 352.057.200 đồng bị cáo đã chiếm đoạt do hành vi trốn thuế đây là tiền thu nhập bất hợp pháp nên buộc bị cáo phải nộp lại để nộp vào ngân sách Nhà nước qua Chi cục Thuế huyện A.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, Doanh nghiệp tư nhân V do bị cáo làm Giám đốc có quy mô sản xuất nhỏ nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Danh H tại phiên tòa còn xác định: Bị cáo Nguyễn Danh H với tư cách là cổ đông của Công ty Cổ phần Quốc tế Q đã có hành vi sử dụng 35 số hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty Cổ phần Quốc tế Q, Công ty do Trương Văn Đ1 thành lập nhưng không hoạt động sản xuất kinh doanh mà mua bán trái phép hóa đơn) xuất cho 04 đơn vị gồm: Trung tâm y tế huyện Kim Thành, Công ty Cổ phần Cảng Vật cách, Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn khu vực 1 và Công ty Cổ phần Đóng tàu Sông cấm. Hành vi của bị cáo có dấu hiệu của tội: "Mua bán trái phép hóa đơn" theo Điều 164a Bộ luật Hình sự nên kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện A khởi tố đối với Nguyễn Danh H về hành vi trên.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Danh H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh H phạm tội “Trốn thuế”.

- Áp dụng Khoản 2, Điều 161; Điểm h, Điểm p, Khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Danh H tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Danh H.

Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện A khởi tố đối với hành vi Mua bán trái phép hóa đơn của bị cáo Nguyễn Danh H.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1, Điều 42 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Danh H phải nộp lại số tiền 352.057.200 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước qua Chi cục Thuế huyện A, thành phố Hải Phòng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6; Điểm a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Danh H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nộp lại nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án DS huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

